

BIÊN BẢN HỌP BỘ MÔN

Họp Ban phát triển chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng

Thời gian: Từ 14 giờ 00 ngày 25 tháng 02 năm 2020

Địa điểm: Văn phòng Viện Công nghệ Hóa Sinh - Môi trường

Thành phần: Ban lãnh đạo viện, đại diện phòng đào tạo, trợ lý đào tạo, cán bộ tham gia giảng dạy

Có mặt: 12 thành viên

Nội dung: Xây dựng khung chương Trình đào tạo ngành Điều dưỡng

Chủ trì: PGS.TS.Cao Tiến Trung

Thư ký: TS. Nguyễn Đức Diện

Nội dung

1. PGS.TS. Cao Tiến Trung

- Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần, thông qua chương trình cuộc họp;
- Nội dung dự thảo khung chương trình ngành Điều dưỡng

TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	(1) Lý thuyết/ (2) Thực hành, thực tập / (3) Thảo luận, Bài tập/ (4) Học phần dự án/(5) Thực tập TN/ (6) Đồ án TN						Học kỳ	Loại học phần	Đơn vị phụ trách (Khoa/Viện)
	KIẾN THỨC BẮT BUỘC			1	2	3	4	5	6			
1	NUR21001	Nhập môn ngành Điều dưỡng	4				60			1	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
2	NUR30029	Hóa học	2	15	15					1	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
3	NUR30030	Nghiên cứu và thống kê y học	3	30		15				1	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
4	NUR30028	Sinh học và di truyền	4	45	15					1	Bắt buộc	Viện CN HS&MT

5	NUR20018	Tin học ứng dụng trong y học	3	30	15					1	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
6	NUR30010	Điều dưỡng cơ sở I	4	30	30					2	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
7	NUR30031	Giải phẫu lâm sàng	5				75			2	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
8	NUR20005	Hóa sinh y học	2	15	15					2	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
9	ENG10001	Tiếng Anh 1	3	30		15				2	Bắt buộc	SP Ngoại ngữ
10	POL11001	Triết học Mác - Lênin	3	30		15				2	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
	NAP11001	Giáo dục quốc phòng 1 (Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam)	(2)	30						(1-3)	Bắt buộc	GDQP-AN
	NAP11002	Giáo dục quốc phòng 2 (Công tác quốc phòng và an ninh)	(2)	30						(1-3)	Bắt buộc	GDQP-AN
	NAP11003	Giáo dục quốc phòng 3 (Quân sự chung)	(2)	15	15					(1-3)	Bắt buộc	GDQP-AN
	NAP11004	Giáo dục quốc phòng 4 (Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và Chiến thuật)	(2)	4	26					(1-3)	Bắt buộc	GDQP-AN
	SPO10001	Giáo dục thể chất	(5)	15	60					(1-3)	Bắt buộc	Giáo dục thể chất
14	NUR30011	Điều dưỡng cơ sở II	4				60			3	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
11	POL11002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	20		10				3	Bắt buộc	Giáo dục chính trị

15	NUR30033	Mô phôi	2	15	15					3	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
13	NUR30032	Sinh lý người	3	30	15					3	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
12	ENG10002	Tiếng Anh 2	4	45		15				3	Bắt buộc	SP Ngoại ngữ
16	POL11003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20		10				4	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
19	NUR31012	Điều dưỡng bệnh nội khoa	4				60			4	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
18	NUR31006	Dược lí	4	45	15					4	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
17	NUR20004	Tâm lí đạo đức y học	3	30		15				4	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
20	NUR31008	Vi sinh - Dịch tễ học	4	45	15					4	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
23	NUR31013	Điều dưỡng bệnh ngoại khoa	4	30	30					5	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
21	NUR31003	Ký sinh trùng	5				75			5	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
25	POL11004	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	20		10				5	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
22	NUR30004	Sinh lý bệnh - miễn dịch	4	45	15					5	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
24	NUR31009	Y học cổ truyền	3	15	30					5	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
28	NUR30014	Điều dưỡng cấp cứu và điều trị tích cực	3	15	30					6	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
31	NUR30018	Điều dưỡng nhi	3	15	30					6	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
30	NUR31017	Điều dưỡng phụ sản	4				60			6	Bắt buộc	Viện CN HS&MT

26	NUR31007	Dinh dưỡng - Tiết chế	3	30	15					6	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
27	NUR30002	Lí sinh học	3	30		15				6	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
29	POL10002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20		10				6	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
32	NUR31021	Điều dưỡng truyền nhiễm	2	15	15					7	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
33	NUR31025	Quản lý điều dưỡng	4				60			7	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
34		Tự chọn 1	3							7	Tự chọn	
35		Tự chọn 2	3							7	Tự chọn	
36		Tự chọn 3	3							7	Tự chọn	
37		Tự chọn 4	2							7	Tự chọn	
38	NUR31027	Thực tập và Đồ án tốt nghiệp	8					45	75	8	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
		Tổng	126									

Tự chọn 1 (Chọn 1 trong 2 học phần)

1	NUR20003	Giáo dục sức khỏe	3	30		15				7	Tự chọn	Viện CN HS&MT
2	NUR20002	Sức khỏe môi trường	3	30		15				7	Tự chọn	Viện CN HS&MT

Tự chọn 2 (Chọn 1 trong 2 học phần)

1	NUR30020	Chăm sóc người bệnh HIV/AIDS	3	30	15					7	Tự chọn	Viện CN HS&MT
---	----------	------------------------------	---	----	----	--	--	--	--	---	---------	---------------

2	NUR30019	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	3	30	15					7	Tự chọn	Viện CN HS&MT
---	----------	----------------------------------	---	----	----	--	--	--	--	---	---------	---------------

Tự chọn 3 (Chọn 1 trong 2 học phần)

1	NUR30024	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	3	30	15					7	Tự chọn	Viện CN HS&MT
2	NUR30023	Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	3	30	15					7	Tự chọn	Viện CN HS&MT

Tự chọn 4 (Chọn 1 trong 2 học phần)

1	NUR31015	Chăm sóc sức khỏe gia đình	2	15	15					7	Tự chọn	Viện CN HS&MT
2	NUR31022	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	2	15	15					7	Tự chọn	Viện CN HS&MT

2. Thảo luận:

- TS. Bùi Kim Thuận: Tăng số tín chỉ của môn Điều dưỡng phụ sản và điều dưỡng Nhi.
- TS. Trần Tất Thắng: giảm tín chỉ 1 số môn tự chọn như: chăm sóc sức khỏe cộng đồng, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi để tăng tín chỉ các môn chuyên ngành Điều dưỡng phù hợp với thực tiễn đi lâm sàng
- TS. Quế Anh Trâm: trong quá trình xây dựng đề cương cần chi tiết hóa hơn nữa, còn hiệu đề cương còn viết chung chung chưa rõ ràng. Đặc biệt nội dung thực hành cần thống nhất với cơ sở tiếp nhận thực hành lâm sàng.
- TS. Hoàng Vĩnh Phú - Phòng đào tạo: cần làm rõ nội dung giảng dạy theo hình thức dự án/đề án. Tiêu chí đánh giá họ phần dự án/đề án như thế nào?

3. Kết luận

PGS.TS.Cao Tiến Trung chủ trì kết luận: Thống nhất với ý kiến tham luận của các thành viên hội đồng và đề xuất khung chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng

TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	(1) Lý thuyết/ (2) Thực hành, thực tập / (3) Thảo luận, Bài tập/ (4) Học phần dự án/ (5) Thực tập TN/ (6) Đồ án TN						Học kỳ	Loại học phần	Đơn vị phụ trách (Khoa/Viện)
	KIẾN THỨC BẮT BUỘC			1	2	3	4	5	6			
1	NUR21001	Nhập môn ngành Điều dưỡng	4				60			1	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
2	NUR30029	Hóa học	2	15	15					1	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
3	NUR30030	Nghiên cứu và thống kê y học	3	30		15				1	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
4	NUR30028	Sinh học và di truyền	4	45	15					1	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
5	NUR20018	Tin học ứng dụng trong y học	3	30	15					1	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
6	NUR30010	Điều dưỡng cơ sở I	4	30	30					2	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
7	NUR30031	Giải phẫu lâm sàng	5				75			2	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
8	NUR20005	Hóa sinh y học	2	15	15					2	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
9	ENG10001	Tiếng Anh 1	3	30		15				2	Bắt buộc	SP Ngoại ngữ
10	POL11001	Triết học Mác - Lênin	3	30		15				2	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
	NAP11001	Giáo dục quốc phòng 1 (Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam)	(2)	30						(1-3)	Bắt buộc	GDQP-AN

	NAP11002	Giáo dục quốc phòng 2 (Công tác quốc phòng và an ninh)	(2)	30					(1-3)	Bắt buộc	GDQP-AN
	NAP11003	Giáo dục quốc phòng 3 (Quân sự chung)	(2)	15	15				(1-3)	Bắt buộc	GDQP-AN
	NAP11004	Giáo dục quốc phòng 4 (Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và Chiến thuật)	(2)	4	26				(1-3)	Bắt buộc	GDQP-AN
	SPO10001	Giáo dục thể chất	(5)	15	60				(1-3)	Bắt buộc	Giáo dục thể chất
14	NUR30011	Điều dưỡng cơ sở II	4				60		3	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
11	POL11002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	20		10			3	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
15	NUR30033	Mô phôi	2	15	15				3	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
13	NUR30032	Sinh lý người	3	30	15				3	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
12	ENG10002	Tiếng Anh 2	4	45		15			3	Bắt buộc	SP Ngoại ngữ
16	POL11003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20		10			4	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
19	NUR31012	Điều dưỡng bệnh nội khoa	4				60		4	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
18	NUR31006	Dược lí	4	45	15				4	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
17	NUR20004	Tâm lí đạo đức y học	3	30		15			4	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
20	NUR31008	Vì sinh - Dịch tễ học	4	45	15				4	Bắt buộc	Viện CN HS&MT

23	NUR31013	Điều dưỡng bệnh ngoại khoa	4	30	30				5	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
21	NUR31003	Ký sinh trùng	5				75		5	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
25	POL11004	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	20		10			5	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
22	NUR30004	Sinh lý bệnh - miễn dịch	4	45	15				5	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
24	NUR31009	Y học cổ truyền	3	15	30				5	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
28	NUR30014	Điều dưỡng cấp cứu và điều trị tích cực	3	15	30				6	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
31	NUR30018	Điều dưỡng nhi	3	15	30				6	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
30	NUR31017	Điều dưỡng phụ sản	4				60		6	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
26	NUR31007	Dinh dưỡng - Tiết chế	3	30	15				6	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
27	NUR30002	Lí sinh học	3	30		15			6	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
29	POL10002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20		10			6	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
32	NUR31021	Điều dưỡng truyền nhiễm	2	15	15				7	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
33	NUR31025	Quản lý điều dưỡng	4				60		7	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
34		Tự chọn 1	3						7	Tự chọn	
35		Tự chọn 2	3						7	Tự chọn	
36		Tự chọn 3	3						7	Tự chọn	

37		Tự chọn 4	2						7	Tự chọn	
38	NUR31027	Thực tập và Đồ án tốt nghiệp	8				45	75	8	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
		Tổng	126								

Tự chọn 1 (Chọn 1 trong 2 học phần)

1	NUR20003	Giáo dục sức khỏe	3	30		15				7	Tự chọn	Viện CN HS&MT
2	NUR20002	Sức khỏe môi trường	3	30		15				7	Tự chọn	Viện CN HS&MT

Tự chọn 2 (Chọn 1 trong 2 học phần)

1	NUR30020	Chăm sóc người bệnh HIV/AIDS	3	30	15					7	Tự chọn	Viện CN HS&MT
2	NUR30019	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	3	30	15					7	Tự chọn	Viện CN HS&MT

Tự chọn 3 (Chọn 1 trong 2 học phần)

1	NUR30024	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	3	30	15					7	Tự chọn	Viện CN HS&MT
2	NUR30023	Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	3	30	15					7	Tự chọn	Viện CN HS&MT

Tự chọn 4 (Chọn 1 trong 2 học phần)

1	NUR31015	Chăm sóc sức khỏe gia đình	2	15	15					7	Tự chọn	Viện CN HS&MT
2	NUR31022	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	2	15	15					7	Tự chọn	Viện CN HS&MT

Cuộc họp kết thúc vào lúc 16h30 giờ 00 ngày 25 tháng 02 năm 2020, nội dung cuộc họp đã được các thành viên dự họp thông qua và cùng ký vào biên bản.

Biên bản được 100% các thành viên nhất trí thông qua ./.

Thư ký

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'N' followed by a horizontal line.

TS. Nguyễn Đức Điện

Chủ tọa

A handwritten signature in blue ink, featuring a stylized 'C' followed by a horizontal line.

PGS.TS. Cao Tiến Trung